

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/07/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tư;
2. Bà Lê Thị Thanh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung.

Hôm nay, ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thảo H**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số nhà 1072/48 đường P, xã C, thành phố B, tỉnh L. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Đại D**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số nhà 279/2 đường T, Phường L, thành phố B, tỉnh L. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Đại D kết hôn với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thành phố B, tỉnh L, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế không có sự đồng thuận, ông D thường xuyên ghen tuông vô cớ, thậm chí ông D còn chửi bới đánh đập bà; gia đình đôi bên đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. Từ tháng 05/2021 bà đã trở về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống do đó đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho bà và ông Trần Đại D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung tên Trần Hoàng Nhật D1, sinh ngày 15/08/2015 và Trần Ngọc Thảo H1, sinh ngày 16/05/2012. Ly hôn bà yêu cầu được

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Thảo H1 đến khi thành niên, bà đồng ý giao cháu Trần Hoàng Nhật D1 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung, nợ riêng: Không có.

Bị đơn Trần Đại D trình bày: Ông kết hôn và chung sống với bà Nguyễn Thị Thảo H từ năm 2012 có đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhặt chứ không có chuyện gì lớn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho tới khoảng 01 năm nay thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn do công việc bận rộn nên ông ít có thời gian chăm sóc vợ con, vợ chồng gây cãi nhiều hơn, do tính nết nóng nảy vợ chồng có xô xát lẫn nhau, từ tháng 5/2021 bà H bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, không hỏi han quan tâm gì tới ông và hai con. Nay ông vẫn còn yêu thương vợ con nhưng không thể hàn gắn khắc phục mâu thuẫn, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Trần Ngọc Thảo H1, sinh ngày 16/05/2012 và Trần Hoàng Nhật D1, sinh ngày 15/08/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì hai cháu vẫn ở với ông, bà H thỉnh thoảng có về thăm nom, chăm sóc. Trường hợp tòa án giải quyết ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến khi thành niên, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà Huyền được ly hôn với ông D là có cơ sở chấp nhận; về con chung: đề nghị giao con chung tên Trần Ngọc Thảo H, sinh ngày 16/05/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao con chung tên Trần Hoàng Nhật D1, sinh ngày 15/08/2015 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về nợ chung các đương sự khai không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thảo H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Trần Đại D, địa chỉ: Số nhà 279/2 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2]. Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Đại D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thảo H và ông Trần Đại D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Ông D không đồng ý

ly hôn vì lý do vẫn còn thương yêu bà H. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương và lời khai của các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, bà Huyền và ông D đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay không khắc phục được mâu thuẫn, bà H không còn tình cảm với ông D. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ và hợp pháp.

[4]. Về nuôi con chung: Bà H và ông D có 02 con chung tên Trần Ngọc Thảo H1, sinh ngày 16/05/2012 và Trần Hoàng Nhật D1, sinh ngày 15/08/2015. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H1 đến khi thành niên; bà đồng ý giao cháu D cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con đến khi thành niên. Xét nguyện vọng của cả bà H và ông D đều chính đáng tuy nhiên cháu H1 đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ; từ tháng 5/2021 cháu D1 do ông D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu D1 vẫn phát triển ổn định, bà H cũng đồng ý giao cháu D1 cho ông D nuôi. Do đó xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung tên Trần Ngọc Thảo H1, sinh ngày 16/05/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao con chung tên Trần Hoàng Nhật D1, sinh ngày 15/08/2015 ông D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Bà H, ông D khai đủ điều kiện nuôi con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[6]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thảo H và ông Trần Đại D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Thảo H1, sinh ngày 16/05/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; Giao con chung tên Trần Hoàng Nhật D1, sinh ngày 15/08/2015 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên. Bà H, ông D có đủ điều kiện nuôi con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thảo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004946 ngày 04/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (Bà Huyền đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND xã nơi ĐKKH
- + Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt.